TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐCNTTLH	*An Lão, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Trần Thị N và anh Phạm Đức C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây: Chị Trần Thị N, nơi cư trú: Số H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng và anh Phạm Đức C, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Phạm Đức C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Đức C thỏa thuận: Giao con Phạm Đức A, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013 và Phạm Thùy D, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2019 cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng, anh Phạm Đức C cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000đ/tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Các đương sự không phải nộp lệ phí.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn